

Số: 25 /2024/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thẩm định an toàn giao thông
đường bộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 01/2024/NĐ-CP ngày 01/01/2024 của Chính phủ sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013, Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018, Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021, Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022);

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 9 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế -Bộ GTVT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Báo, Đài PT&TH TV;
- Cổng thông tin điện tử Trà Vinh;
- Ban TCD-NC;
- Phòng THNV;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về thẩm định an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số **25** /2024/QĐ-UBND
ngày **16**/9/2024 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung trong việc thẩm định an toàn giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

a) Các dự án (kể cả các dự án khác mà có hạng mục công trình đường bộ), công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư; dự án đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện theo hình thức PPP (đầu tư theo phương thức đối tác công tư).

b) Các công trình đường bộ đang khai thác đối với đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện, đường chuyên dùng (bao gồm cả đường được đầu tư theo hình thức PPP và đường địa phương trên địa bàn).

2. Đối với các dự án, công trình đề kết hợp giao thông và các dự án, công trình đường bộ (kể cả các dự án, công trình xây dựng khác mà có hạng mục công trình đường bộ) trên địa bàn tỉnh không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này khuyến khích việc thực hiện thẩm định an toàn giao thông theo Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, đầu tư các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình đường bộ; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý các công trình đường bộ đang khai thác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông

Công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông phải đảm bảo đúng theo quy định tại Chương VII Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (gọi tắt là Thông tư 50/2015/TT-BGTVT).

CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các giai đoạn thẩm định an toàn giao thông

1. Đối với đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo

a) Thẩm định an toàn giao thông bắt buộc thực hiện ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật (dự án thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (dự án thiết kế 2 bước).

b) Ngoài quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Giao thông vận tải quyết định việc thẩm định an toàn giao thông nếu thấy cần thiết ở một trong các giai đoạn sau:

- Lập Dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

- Trước khi đưa đường vào khai thác.

c) Đối với các giai đoạn thẩm định an toàn giao thông nêu tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này thực hiện đối các dự án, công trình có cấp kỹ thuật từ cấp V đồng bằng (theo tiêu chuẩn TCVN: 4054-2005, Đường ô tô - yêu cầu thiết kế) trở lên và đường cấp khu vực (theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-4:2023/BXD - Công trình giao thông đô thị) trở lên; Ủy ban nhân dân tỉnh có thể quyết định thẩm định an toàn giao thông ở bất kỳ cấp kỹ thuật nào của công trình nếu thấy cần thiết.

2. Đối với công trình đường bộ đang khai thác phải thực hiện thẩm định an toàn giao thông khi xảy ra một trong các trường hợp sau

a) Công trình đường bộ đã được nâng cấp, cải tạo nếu xảy ra số vụ tai nạn giao thông tăng đột biến so với trước khi nâng cấp, cải tạo.

b) Lưu lượng xe thực tế tăng trên 30% so với lưu lượng xe thiết kế của kỳ tính toán.

c) Tình trạng đô thị hóa tăng trên 20% so với thời điểm đưa công trình vào khai thác.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định an toàn giao thông

1. Đối với các Dự án đầu tư xây dựng, công trình phải thẩm định an toàn giao thông theo quy định tại Điều 1 và Điều 4 Quy định này phân cấp cho Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm định an toàn giao thông trên cơ sở Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông của tổ chức Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông đủ điều kiện, năng lực theo quy định. Kết quả thẩm định làm cơ sở để phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.

2. Chủ đầu tư, Nhà đầu tư (hoặc đơn vị chuẩn bị dự án PPP), các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý các công trình đường bộ đang khai thác chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm tra an toàn giao thông.

Điều 6. Các căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông

Các căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại Điều 55 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 7. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông

1. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo thực hiện theo quy định tại Điều 56 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT. Việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao

thông được thực hiện đồng thời với thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, cụ thể như sau

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng phải thẩm tra an toàn giao thông ở bước lập dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy định này:

- Dự án đầu tư xây dựng theo phân cấp do Sở Giao thông vận tải là cơ quan thẩm định: Chủ đầu tư, Nhà đầu tư (hoặc đơn vị chuẩn bị dự án PPP) tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng, lập Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với thẩm định dự án đầu tư xây dựng. Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông được lồng ghép vào cùng với Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

- Dự án đầu tư xây dựng có hạng mục đường giao thông phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 4 Quy định này theo phân cấp do cơ quan khác thẩm định: Chủ đầu tư, Nhà đầu tư (hoặc đơn vị chuẩn bị dự án PPP) tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng, lập Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông. Sở Giao thông vận tải gửi kết quả thẩm định an toàn giao thông đến cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh để phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông được lồng ghép vào cùng với Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.

b) Đối với thiết kế kỹ thuật (dự án thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (dự án thiết kế 2 bước):

- Thiết kế xây dựng theo phân cấp Sở Giao thông vận tải là cơ quan thẩm định: Chủ đầu tư, Nhà đầu tư tổ chức lập thiết kế xây dựng, Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đồng thời với thẩm định thiết kế. Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông trước khi Chủ đầu tư, Nhà đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định.

- Thiết kế xây dựng có hạng mục đường giao thông theo phân cấp cơ quan khác thẩm định: Chủ đầu tư, Nhà đầu tư tổ chức lập thiết kế xây dựng, Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông. Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông trước khi Chủ đầu tư, Nhà đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định.

c) Đối với trường hợp trước khi đưa công trình đường bộ vào khai thác phải thẩm tra an toàn giao thông được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy định này: Chủ đầu tư, Nhà đầu tư tổ chức lập Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông, trình Sở Giao thông vận tải thẩm định Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông. Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.

2. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với công trình đường bộ trong quá trình khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 57 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT. Phân cấp cho Sở Giao thông vận tải thực hiện phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.

3. Chủ đầu tư, Nhà đầu tư (hoặc đơn vị chuẩn bị dự án PPP), cơ quan đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ có trách nhiệm tiếp thu kết quả thẩm định an toàn giao thông để trình phê duyệt bổ sung vào dự án, thiết kế và thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Nội dung thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông

Việc thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và các công trình đường bộ đang khai thác phải đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Điều 58, 59, 60, 61 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT.

Điều 9. Thời gian thẩm định an toàn giao thông

Thời gian thẩm định an toàn giao thông đối với các giai đoạn thẩm định an toàn giao thông theo quy định tại Điều 4 Quy định này không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 10. Chi phí thẩm tra, lệ phí thẩm định an toàn giao thông

Chi phí thẩm tra, lệ phí thẩm định an toàn giao thông được tính vào tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình đối với công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo; được sử dụng trong nguồn tài chính dành cho quản lý, bảo trì đường bộ đối với công trình đường bộ đang khai thác.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.